

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

Những mẫu bài văn hay chủ đề Phân tích bức tranh mùa thu được khắc họa trong bài thơ Câu cá mùa thu của Nguyễn Khuyến - Văn mẫu lớp 11

**Đề bài:** Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến).

### Bài làm

#### *Văn mẫu tả cảnh thu trong Thu điếu hay nhất*

Trời vào thu với màu sắc thê lương ảm đạm, với gió heo may se sắt lạnh lùng và những chiếc lá vàng nhẹ rơi bỏ lại thân cây trơ trọi, náo nê. Mùa thu có lẽ làm cho người ta băng khuâng hoài cảm nhiều nhất và là nguồn cảm hứng bất tận cho người nghệ sĩ. Quay ngược bánh xe lịch sử ta sẽ bắt gặp những mùa thu tuyệt vời ngập tràn trong những trang thơ của bao thế hệ. Nhắc đến mùa thu không thể không nhắc đến “Câu cá mùa thu” của Nguyễn Khuyến – một bức tranh mùa thu mà Xuân Diệu đã từng nhận xét: “Là điển hình hơn cả cho mùa thu của làng cảnh Việt Nam”.

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo*

*Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo*

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí*

*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo*

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt*

*Ngõ trúc quanh co khách vắng teo*

*Tựa gối buông cần lâu chẳng được*

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Tiếp xúc với bài thơ điều đầu tiên cho ta ấn tượng là mật độ xuất hiện vần “eo” trong bài thơ. Chúng ta hãy đếm xem: có tất cả bảy tiếng sử dụng vần “eo”. Nếu để ý khảo sát trong tiếng Việt thì ta sẽ phát hiện ra một điều thú vị là vần “eo” trong ngôn ngữ của ta thường làm cho không gian, sự vật bị dồn nén, co lại, kết tinh lại trong cái khuôn khổ nhỏ nhất của nó. Trời thu đã mang sẵn cái khí lạnh trong nó lại càng lạnh thêm trong cái từ “lạnh lẽo” ấy. Nước hồ thu đã trong rồi nay lại càng trong thêm nữa bởi từ “trong veo”. Khoảng trống rộng lớn làm cho chiếc thuyền câu nhỏ bé lại càng nhỏ bé thêm khi nó được tác giả thấy rằng “bé tẻo teo”. Hình ảnh “Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo” làm chúng ta chợt nhớ đến hai câu thơ của Trần Đăng Khoa:

*Ngoài thềm rơi chiếc lá đa*

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

*Tiếng rơi rất mỏng như là rơi nghiêng.*

Trở về câu thơ của Nguyễn Khuyến động từ “vèo” gợi cảm giác rơi nghiêng của lá. “Khẽ đưa vèo” câu thơ có cấu trúc động từ thật là lạ, làm cho ta thấy dường như tiếng rơi ấy nó không là hiện thực mà nó đang diễn ra trong tâm thức của nhà thơ. Chiếc lá ấy của nhà thơ làng Yên Đỗ và Trần Đăng Khoa như là ảo ảnh. Trong cái ảo ảnh đó, người đọc và cả tác giả dường như không kiểm soát kịp nó có thật hay không nữa. Bức tranh mùa thu đến đây khẽ lay động dưới nét phát họa của nhà thơ.

Qua hai câu đề của bài thơ bức tranh mùa thu không được đặt trong không gian rộng lớn như ở “Thu vịnh” mà nó bị giới hạn lại trong cái phạm vi nhỏ bé của “ao thu”. “Ao thu” hai tiếng ấy có vẻ gì đó là lạ, đặc thù. Hình ảnh “ao thu” như muốn chứng minh sự nhỏ bé khác thường của nó.

Toàn bộ khung ảnh được vẽ lên như một bức tranh tí hon có thể đặt trọn trong lòng bàn tay ta vậy. Nó có một cái gì đó ngộ ngộ, dễ thương và cuốn hút lạ thường. Nó thu tóm toàn bộ không gian, làng cảnh Việt Nam im lìm, vắng lặng nhưng lại ẩn chứa một sức sống mãnh liệt.

Đến đây không gian được mở rộng ra, nhà thơ đã di chuyển điểm nhìn từ khoảng gian nhỏ bé của “ao thu” hướng về không gian lớn của bầu trời. Ở đây nhà thơ bắt gặp:

*“Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt”*

Cái động từ “lơ lửng” như gợi cho ta một cảm giác về một chuyển động mà ngỡ như là đứng yên. Những đám mây mùa thu như khẽ nhích từng tí một, bồng bềnh trong bầu trời thu xanh ngắt. Cái chuyển động của chiếc thuyền câu cũng vậy, nó như hơi khẽ lắc trong sóng nước mùa thu.

Trở lại câu thơ:

*“Sóng biếc theo làn hơi gợn tí”*

Ta thấy nó có một cái gì đó dễ gây ấn tượng. Chữ “làn” xuất hiện làm cho cảnh vật nó như mơ hồ, khó mà nắm bắt được. “Hơi gợn tí” nó gợi lên trước mắt chúng ta một hình dáng của sóng. Nó không ồn ào dữ dội như sóng biển mà có nó lăn tăn lan ra trên mặt hồ. Bức tranh mùa thu như trầm mình trong cái yên ả, tĩnh mịch ấy.

Có một câu châm ngôn cho rằng: không có một vẻ đẹp xuất sắc nào mà không mang đôi nét kì quặc. Cho nên câu thơ:

*“Ngõ trúc quanh co khách vắng teo”*

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

Tuy gọi cho ta cảm giác rờn rợn da thịt nhưng bức tranh mùa thu ở đây vẫn có một nét đẹp rất nên thơ, bình yên và trong sáng. Con người nhà thơ ở đây có phần nào lộ diện hơn:

*"Tựa gối ôm cần lâu chẳng được*

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo"*

Thế câu "Tựa gối ôm cần" thật lạ. Nó như thú nhận rằng nhà thơ đang lo nghĩ về một việc gì đó rất dữ dội, nó như đang giằng xé lấy ông. Phải chăng đó chính là nỗi buồn thời cuộc, nỗi buồn mà đến cuối đời nhà thơ vẫn không nguôi ngoai được phần nào. Kết thúc bài thơ cảnh vật mùa thu im lìm như bị đánh thức dậy trước cái âm thanh bật hơi thật mạnh của cụm từ "đâu đớp động". Tạo ra một nét đối nghịch trong bài thơ: Cảnh vật ở trên được miêu tả là một bức tranh tĩnh lặng đến hoang vắng thì đến cuối bài thơ nó như bắt đầu tiếp nhận được sức sống, bức tranh như sinh động hẳn lên. Nhưng nó lại cũng khiến cho bài thơ im ắng vô cùng. Ba tiếng "đâu đớp động" chỗi lên một chút rồi lại đè xuống dưới sự áp chế mãnh liệt của vần "eo". Cách sử dụng nghệ thuật, dùng cái động để diễn tả cái tĩnh làm cho cảnh vật trong bài thơ càng vắng lặng hơn, nỗi buồn như bao trùm cả một khung cảnh rộng lớn.

Bài thơ còn mang trong nó một sắc điệu xanh sắc xanh của mây trời, của lá cây, của nước mùa thu. Tất cả như hòa quyện vào nhau làm cho bài thơ tạo nên một bức tranh hài hòa cân đối, có một màu sắc rất riêng của Việt Nam. Một chiếc lá vàng đăm ngang tô thêm cho bức tranh mùa thu một vẻ đẹp mới lạ.

Đọc "*Câu cá mùa thu*" ta càng yêu thêm non sông xứ sở đất Việt này. Bức tranh mùa thu đậm chất vẻ đẹp thiên nhiên của Việt Nam trong bao biến động xô bồ của cuộc đời này. Có cần chăng nhiều lúc lòng chúng ta nên lắng lại để thưởng thức "Thu điều" để thanh lọc lại hồn mình, để yêu quê hương đất nước, yêu tiếng Việt trong sáng và giàu đẹp này hơn nữa ...

***Một số bài văn hay tuyển chọn qua các kì thi***

### **Bài số 1:**

Mùa thu là một trong những đề tài lớn của thơ ca nhân loại. Nói tới đề tài này trong thơ ca Việt Nam chúng ta có thể kể tới rất nhiều tác giả với những sáng tác xếp vào hàng kiệt tác, trong số đó có Nguyễn Khuyến với chùm ba bài thơ thu. Mỗi bài trong chùm thơ thu của Nguyễn Khuyến là một bức tranh thu đặc sắc, và Câu cá mùa thu được đánh giá là "điển hình hình cho thơ ca mùa thu của làng cảnh Việt Nam" (Xuân Diệu).

Cảnh thu trong bài được đón nhận từ nhiều góc độ khác nhau: từ gần đến xa, từ thấp lên cao, từ hẹp đến rộng... Dưới nhiều góc độ như vậy, cảnh sắc mùa thu được mở ra nhiều

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

hướng thật sinh động và gợi cảm. Từ ao thu đến trời thu rồi đến đường thôn xóm... tất cả đều toát lên cái hồn thu, cảnh thu xiết bao thân thuộc của làng quê đồng bằng Bắc Bộ. Cái hồn ấy được gợi lên từ những khung cảnh, những cảnh vật hết sức thanh sơ: ao nhỏ trong veo, thuyền câu bé tí, sóng biếc gợn, lá vàng khẽ đưa, tầng mây lơ lửng, ngô trúc quanh co... sắc xanh của trời hoà lẫn cùng sắc xanh của nước tạo nên một không gian xanh trong, dịu nhẹ, một chút sắc vàng của lá rụng trên cái nền xanh ấy khiến cảnh thu, hồn thu càng thêm phần sống động. Những đường nét, màu sắc... gợi lên trong tưởng tượng của người đọc khung cảnh của một buổi sớm thu yên bình trên một làng quê miền Bắc với bầu trời thu cao rộng, khoáng đạt, những ao chuôm trong vắt phản chiếu màu trời, màu lá, thôn xóm với những con đường nhỏ quanh co hun hút xanh màu tre trúc, gió thu dịu mát khẽ làm xao động mặt nước, thỉnh thoảng một vài chiếc lá rụng cắt ngang không gian... Trong bức tranh thu này mọi cảnh vật hiện ra đều rất đối bình dị, dân dã. Khung cảnh ấy vận thường hiển hiện vào mỗi độ thu về trên những làng quê và đi vào tâm thức của bao người, nhưng lần đầu tiên được Nguyễn Khuyến vẽ ra với nguyên cái thần thái tự nhiên của nó và khiến ta không khỏi ngỡ ngàng xúc động. Đó là một mùa thu trong trẻo, thuần khiết, mát lành đã bao lần đến trên quê hương của mỗi chúng ta.

Cảnh trong Câu cá mùa thu là cảnh đẹp nhưng cũng tĩnh lặng và đượm buồn. Một không gian vắng người, vắng tiếng: Ngô trúc quanh co khách vắng teo. Sự vận động cũng có nhưng chỉ là những vận động rất nhẹ, rất khẽ: sóng hớt gợn, lá khẽ đưa, mây lơ lửng... âm thanh tiếng cá đớp mồi thì mơ hồ. Những vận động này không làm cho không khí của bức tranh thu trở nên sôi động mà chỉ càng làm tăng thêm sự tĩnh lặng của nó. Mọi cảnh, mọi vật trong bức tranh thu này đều gợi cái tĩnh lặng và đượm buồn. Cái lạnh lẽo, trong veo của nước, cái biếc của sóng, cái xanh ngắt của trời... những trạng thái, màu sắc đó cho thấy một sự tĩnh lặng đang bao trùm từ bầu trời cho đến mặt đất. Mọi cái dường như không chuyển động, dường như rơi vào trạng thái im vắng đến tuyệt đối. Cả con người ở đây cũng vậy. Người ngồi câu trong trạng thái tựa gối ôm cần, không câu được cá nhưng dường như vẫn không hề sốt ruột, cái không chi toát lên ở vẻ bề ngoài mà là ở chiều sâu của tâm tư - một tâm tư dường như cũng tĩnh lặng tuyệt đối. Con người và cảnh vật một cách tự nhiên đã hoà nhịp cùng nhau tạo nên linh hồn cho bức tranh thu. Cái tĩnh, cái buồn rõ ràng là trạng thái của cảnh vật ở đây tuy nhiên, đó không phải là cái tĩnh của sự chết lặng, thiếu vắng sức sống, cũng không phải là cái buồn của sự bi lụy, chán chường. Gắn với cái buồn, cái tĩnh này vẫn là sự trong sáng, thơ mộng và sức sống muôn đời bất diệt của thiên nhiên xứ sở.

Phải gắn bó tha thiết với quê hương, phải có một tâm hồn nhạy cảm đến độ nào thì Nguyễn Khuyến mới có thể tái hiện một cách tài tình tất cả vẻ đẹp xiết bao bình dị mà nên thơ của mùa thu làng quê Bắc Bộ vào trong những vần thơ tự nhiên, giản dị đến thế. Thơ thu Việt Nam giàu có, đặc sắc hơn bởi những vần thơ như thế của Nguyễn Khuyến

### **Bài số 2:**

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

Đi câu là một cái thú thanh tao của các bậc trí giả. Có bậc hiền nhân có tài, bắt đực chi đi câu để chờ thời. Ngồi trên bờ ai mà nghĩ đến chuyện năm châu bốn biển, nghĩ đến thế sự đảo điên. “Cá ăn đứt nhợ vênh râu ngồi bờ” (có người còn dùng lưỡi câu thẳng như Khương Tử Nha - Trung Quốc). Có bậc đại nhân vác cần đi câu để hương thú nhân tâm, hòa hợp với thiên nhiên, suy tư trong trạng thái thư giãn. Nguyễn Khuyến đi câu theo kiểu này. Ông đã mở hết các giác quan để cảm nhận mùa thu, cũng là mùa câu của xứ Bắc. Như những đứa trẻ trong xóm, ông câu cá cũng chăm chú, cũng hồi hộp, cũng say mê. Kết quả của cuộc chơi ấy là ông đã được một bài thơ “Thu điếu” vào loại kiệt tác của nền văn học nước nhà:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,*

*Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.*

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt.*

*Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.*

*Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được,*

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Hình ảnh mùa thu hiện lên trong bài thơ với một không gian hẹp ở chốn làng quê của tác giả, trong một cái ao nhỏ với chiếc thuyền câu nhẹ thênh thênh:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo,*

*Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.*

Cái tôi trữ tình lặn phía sau ngôn từ. Cảm giác của thi nhân thì hiện lên sắc sảo và tinh tế. Mùa thu đã vào chiều sâu, “ao thu lạnh lẽo” với mặt nước “trong veo” rất muốn nhìn, ao thu như là chiếc gương tròn của làng quê. Làng Bưởi của nhà thơ là đồng chiêm trũng rất nhiều ao, ao nhỏ. Ao nhỏ thì thuyền câu cũng nhỏ theo “bé tẻo teo”, vắn eo là thử vận hiềm hóc, vậy mà câu thơ trôi chảy tự nhiên như không, như không có chút gì là kĩ xảo cả.

Thuyền câu đã hiện ra đây mà người câu đâu chẳng thấy. Cũng chưa thấy cần thấy nhợ gì cả. Người đi câu còn mãi mê với trời nước của mùa thu:

*Sóng biếc theo làn hơi gợn tí,*

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

*Lá vàng, trước gió khẽ đưa vèo.*

Ao thu không còn tĩnh lặng nữa mà đã nổi sóng với hai thanh trắc ở đầu câu (sóng biếc) và hai thanh trắc ở cuối câu (gợn tí). Sóng nhỏ vì ao nhỏ, lại là trong chỗ khuất. Gió nhẹ, gió heo may mùa thu. Sóng lại có màu sắc, “sóng biếc” thật đẹp. Ngòi bút của tác giả tinh tế đến từng chi tiết nhỏ. Hai câu thực đối rất chỉnh “sóng biếc” đối với “lá vàng”, đều là màu sắc đặc trưng của mùa thu. “Hoi gợn tí” đối với “khẽ đưa vèo”, vận động của chiều dọc tương xứng với vận động của chiều ngang thật tài tình.

*Lá vàng trước gió khẽ đưa vèo.*

Nhà thơ đã thả hồn theo chiếc lá vàng “khẽ đưa vèo” trên mặt ao trong veo. Cái màu vàng của mùa thu mà bao nhiêu thi nhân đã ngợi ca:

*Con nai vàng ngơ ngác*

*Đạp trên lá vàng khô*

(Luu Trọng Lu)

*Vàng rơi! Vàng rơi! Thu mênh mông.*

(Bích Khê)

Và đây là chiếc lá vàng của Nguyễn Khuyến trong bài thơ “Thu điếu” dưới ánh mắt của Xuân Diệu: “Cái thú vị của bài Thu Điếu ở các điệu xanh, xanh ao, xanh bờ, xanh sóng, xanh tre, xanh trời, xanh bèo, có một màu vàng đậm ngang của chiếc lá thu rơi...”. Lời bình của Xuân Diệu thật là tâm đắc.

Nhà thơ mở không gian lên chiều cao tạo nên không khí khoáng đạt và không gian được mở rộng nên bức tranh “Thu điếu” thêm đường nét, thêm màu sắc:

*Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt,*

*Ngõ trúc quanh co khách vắng teo.*

Màu da trời “xanh ngắt” thật là đẹp, màu xanh xao mà tha thiết. Trong màu “xanh ngắt” có cái thăm thẳm của chiều cao. Mây không trôi mà “lơ lửng” những áng mây trắng “lơ lửng” trên bầu trời “xanh ngắt” thật là thanh bình. Rồi tác giả lại trở về cận cảnh với hình ảnh của làng quê. “Ngõ trúc quanh co”, đường làng quanh co thân thuộc với bóng tre trùm mát rượi. Nhưng bao giờ trong thơ Nguyễn Khuyến tre cũng nói là trúc, “Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu” (Thu vịnh), “Ngõ trúc quanh co khách vắng teo”. Nguyễn Khuyến thích cái hình thể loại cây chí khí ấy “Trúc đầu cháy đốt ngay vẫn thẳng”. Những nét trúc thẳng đối lập với những nét quanh co của đường làng thật là gợi cảm. Trời lạnh, đường

## Phân tích bức tranh mùa thu qua bài Câu cá mùa thu

quê vắng vẻ, “khách vắng teo”. Bức tranh thu đượm buồn. Các thi sĩ thích miêu tả cảnh thu trong tĩnh lặng, đẹp, nhưng buồn. Sau Nguyễn Khuyến, nhà thơ lãng mạn Xuân Diệu cũng viết:

*Đã nghe rét mướt luồn trong gió*

*Đã vắng người sang những chuyến đò*

(Đây mùa thu tới)

Bài thơ kết thúc với hình ảnh của người đi câu như một nét tự họa:

*Tựa gối, ôm cần lâu chẳng được,*

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Nhà thơ thu mình lại “tựa gối ôm cần”, dường như để tương xứng với khung ao nhỏ, với chiếc thuyền “bé tẻo teo”. Người đi câu đang đắm chìm trong suy tư thì một cử động đã làm cho nhà thơ sực tỉnh:

*Cá đâu đớp động dưới chân bèo.*

Ba chữ “đ” (đâu, đớp, động) miêu tả một chút xao động trong làn ao và rất nhiều xao động trong lòng thật là tài tình.

Có ý kiến cho rằng cử chỉ đi câu của Nguyễn Khuyến giống với Khương Tử Nha và nhà bình luận đó hết lời ngợi ca cả hai ông. Không! Nguyễn Khuyến đâu có còn chờ thời. Nhà thơ chỉ muốn tan hòa vào thiên nhiên, vào non nước. Toàn bộ hình tượng thơ “Thu điếu” đã sửa soạn cho thái độ này. Khung cảnh hẹp, làn ao nhỏ, chiếc thuyền “bé tẻo teo”. Nhà thơ thu mình lại “tựa gối ôm cần” hòa điệu với thiên nhiên, tan hòa với non nước. Thế thì làm sao thái độ đi câu của Nguyễn Khuyến lại giống với thái độ đi câu của Khương Tử Nha được? Còn đồng tình với ai đó là chuyện riêng. Tôi đồng tình với Nguyễn Khuyến.

Trong chùm thơ bài viết về mùa thu của Nguyễn Khuyến, nếu được chọn một bài thì đó là bài “Thu điếu”. Bài thơ “Thu điếu” là kiệt tác trong nền thơ cổ điển nước nhà. Bức tranh mùa thu được miêu tả bằng những hòa sắc tinh tế, những đường nét gợi cảm. Nhạc điệu cũng độc đáo, vần gieo hiểm hóc mà tự nhiên, hồn nhiên. Theo Xuân Diệu, cả bài thơ không còn lép chữ nào. Thật là một nghệ sĩ cao tay. Cái tình của nhà thơ cũng theo kịp cái tài. Cái tình của nhà thơ đối với quê hương làng cảnh, với non sông đất nước thấm trong mỗi chữ mỗi lời làm xúc động hết thảy mỗi tâm hồn Việt Nam.